

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 01 - 2021

“V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Mậu Hiệu

2. Bà Trương Thị Xê

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 29/01/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLS-HNGĐ ngày 06/11/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Trương Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 30/6/2020, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn S tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện; chị và anh S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 01/6/2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình với chị L mà thường xuyên nhậu nhet say xỉn về gây gỗ vợ con; tình trạng hiện tại vợ chồng sống ly thân mà không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Chị L trình bày, vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Văn Tuấn A sinh ngày 31/10/2010 đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; cháu thứ hai là Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2015 hiện nay đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con do anh S đang ốm đau và chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến anh S hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến anh S hợp lệ nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và thực hiện việc giao nhận quyết định hoãn phiên toà cho anh Nguyễn Văn S hợp lệ.

Theo Giấy xác nhận của Ban Công an xã C, huyện L do chị Trương Thị L giao nộp thì anh Nguyễn Văn S hiện đang cư trú và có mặt tại địa phương tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Vì anh đang bị bệnh nặng nên mong muốn chị L thay đổi suy nghĩ và rút đơn, nếu chị L nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh S đồng ý ly hôn với chị L và giao 02 con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn S đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; anh S vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 14/01/2021 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã thực hiện giao nhận quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S.

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S cư trú tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra chị L và anh S phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã chung sống với nhau hơn 10 năm và có với nhau 02 người con nhưng hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng phai nhạt tình cảm và sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hoà giải để hoà giải, động viên vợ chồng đoàn tụ, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh S hợp lệ nhưng anh S không có mặt tham gia hoà giải và tham gia phiên tòa mặc dù anh S đang sinh sống và có mặt ở địa phương tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị L là chính đáng, chị trình bày hiện tại không còn tình cảm vợ chồng với anh S, anh S cũng có ý kiến đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị L nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Xét cháu Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 31/10/2010 được chị L trực tiếp nuôi dưỡng; cháu thứ hai là Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2015 đang được anh S trực tiếp nuôi dưỡng; chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Văn S cũng đồng ý giao 02 con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Văn Tuấn A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa, chị L trình bày hiện nay anh S đang ốm đau nên chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nghề nghiệp của chị làm thợ may công nghiệp, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 4,5 đến 5 triệu đồng đảm bảo cuộc sống cho chị và các con. Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến, nguyện vọng của chị L, giao Nguyễn Văn Tuấn A và Nguyễn Văn Tuấn K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu vì anh S đang đau ốm và chị L có đủ khả năng và điều kiện nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trương Thị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0006160 ngày 06 tháng 11 năm 2020. Chị Trương Thị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, chị Trương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021); anh Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Cam Thủy; (Giấy CNKH số 14, quyển số 01/2010)
- Lưu hồ sơ, VP.

**Nguyễn Ngọc Sơn**

